TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông: Nguyễn Ánh Dương
*** Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Nguyễn Quốc Sửu.
2. Ông Trần Văn Thiện.

*** Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Kim Thị T, sinh năm 1992(Có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc X, sinh năm 1989 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Đều cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Kim Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đắc X kết hôn ngày 18/01/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa pH. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau và làm dâu nhà anh X. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 09/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X đánh đập, chửi mắng xúc phạm chị. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Toà án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đắc X.

Về con chung: Chị và anh X có 02 con chung là Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015. Hiện nay cháu L đang ở với anh X, cháu H đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015 và để anh X tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ghi ngày 22/11/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là anh Nguyễn Đắc X trình bày:

Anh và chị Kim Thị T kết hôn ngày 18/01/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau và chị T lam dâu nhà anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, do anh nóng tính, chị T cãi vã vì những vấn đề trong sinh hoạt gia đình. Nay anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị T, chị T xin ly hôn, anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015. Hiện nay cháu L đang ở với anh, cháu H đang ở với chị T. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015 và để anh tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian chung sống, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng các đương sự không thống nhất thỏa thuận được.

Tại phiên toà hôm nay, các đương sự giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Toà án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội

đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X đánh đập, chửi mắng xúc phạm chị T. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị T, anh X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Kim Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đắc X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh X có 02 con chung là Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013 và Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em và việc giải quyết về nuôi dưỡng con chung trong vụ án này cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu L, cháu H ổn định, phát triển. Hiện nay cháu L đang ở ổn định và do anh X nuôi dưỡng, phát triển bình thường, cháu H đang ở ổn định và do chị T nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Khi ly hôn, chị T và anh X thống nhất để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị H và để anh X tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đắc L. Nên chấp nhận đề nghị này của chị T, anh X và giao cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015 cho chị Kim Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013 cho anh Nguyễn Đắc X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu H, cháu L là phù hợp Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị T, anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kim Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1, Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đắc X.

2. Về con chung: Giao cho chị Kim Thị T tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 31/12/2015; giao cho anh Nguyễn Đắc X tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Đắc L, sinh ngày 31/10/2013.

Chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị T, anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Chị Kim Thị T và anh Nguyễn Đắc X không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Kim Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0006050 ngày 01/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B; chị Kim Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương